TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THÁI BÌNH** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 150/2023/QĐST-HNGĐ	*TP. Thái Bình, ngày 26 tháng 10 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH

Căn cứ vào Điều 212, 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55; 81; 82; 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 190/2023/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 10 năm 2023 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Đồng Văn T, sinh năm 1975.

Nơi cư trú: Số nhà 20/02/09, đường B, tổ 14, phường T1, thành phố T2, tỉnh T2.

- Chị Nguyễn Thị Bích N, sinh năm 1982.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số nhà 20/02/09, đường B, tổ 14, phường T1, thành phố T2, tỉnh T2.

Nơi cư trú: Số nhà 249, đường Q, tổ 03, phường Q, thành phố T2, tỉnh T2.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa anh Đồng Văn T và chị Nguyễn Thị Bích N được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 12 tháng 12 năm 2005 tại Ủy ban nhân dân phường T1, thành phố T2, tỉnh T2, tại thời điểm kết hôn, anh chị đủ điều kiện kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm, không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống. Anh T và chị N đã sống ly thân từ năm 2018 đến nay, không quan tâm đến nhau. Nay anh chị đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích của hôn nhân không đạt được, không thể tiếp tục đời sống hôn nhân, yêu cầu thuận tình ly hôn của anh T và chị N là tự nguyện, không trái pháp luật nên được chấp nhận.

[2] Về con chung: Anh Đồng Văn T và chị Nguyễn Thị Bích N có hai con chung là Đồng Nguyễn Minh P, sinh ngày 05 tháng 6 năm 2007 và Đồng Mai

T3, sinh ngày 07 tháng 10 năm 2011. Ly hôn, anh T và chị N thỏa thuận: Anh T trực tiếp nuôi dưỡng con Đồng Nguyễn Minh P, chị N trực tiếp nuôi dưỡng con Đồng Mai T3. Anh T và chị N không ai phải cấp dưỡng cho con.

Sự thỏa thuận của anh T và chị N về nuôi con là tự nguyện, không trái pháp luật, đảm bảo quyền lợi chính đáng của con chung nên được chấp nhận.

[3] Về tài sản: Anh Đồng Văn T và chị Nguyễn Thị Bích N không yêu cầu nên Tòa án không đặt ra giải quyết.

[4] Về lệ phí: Anh Đồng Văn T và chị Nguyễn Thị Bích N phải nộp lệ phí giải quyết việc ly hôn theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Đồng Văn T và chị Nguyễn Thị Bích N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ con chung: Anh Đồng Văn T trực tiếp nuôi dưỡng con Đồng Nguyễn Minh P, sinh ngày 05 tháng 6 năm 2007; chị Nguyễn Thị Bích N trực tiếp nuôi dưỡng con Đồng Mai T3, sinh ngày 07 tháng 10 năm 2011. Anh T và chị N không ai phải cấp dưỡng cho con.

Anh T, chị N có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Anh T, chị N có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng cho con khi cần thiết.

- Về quan hệ tài sản: Không đặt ra giải quyết.

- Về lệ phí Tòa án: Anh Đồng Văn T và chị Nguyễn Thị Bích N mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự.

(*Chuyển số tiền 300.000 đồng anh T, chị N đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Bình theo Biên lai thu tạm ứng lệ phí số 0001009 ngày 18 tháng 10 năm 2023 sang thi hành lệ phí*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND TP. Thái Bình;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn (UBND phường T1, thành phố T2, tỉnh T2; GCNKH số 66, quyển số 01/2005, ngày 12/12/2005);
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ)

Nguyễn Thị Lý